

Số: 174 /BC-UBND

Gia Lai, ngày 18 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả rà soát, xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn,
có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Kính gửi: Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Căn cứ Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 của Chính phủ về xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030 và Công văn số 2817/BDTTG-VPQGDTMN ngày 25/11/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về đôn đốc thực hiện Nghị định số 255/2025/NĐ-CP; UBND tỉnh Gia Lai báo cáo kết quả rà soát như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG

1. Khái quát

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, tỉnh Gia Lai có tổng diện tích tự nhiên 21.576,53 km², với 134 km đường bờ biển, 80,485 km đường biên giới tiếp giáp với các tỉnh Đắk Lắk, Quảng Ngãi, Vương quốc Cam-pu-chia và Biển Đông. Tỉnh có 135 đơn vị hành chính cấp xã (110 xã, 25 phường); tỉnh Gia Lai có 135 đơn vị hành chính cấp xã (110 xã, 25 phường); có 47 thành phần dân tộc, dân số khoảng 3.583.693 người, trong đó dân tộc thiểu số 831.497 người, chiếm khoảng 23,20% dân số toàn tỉnh (Jrai 15,54%, Bahnar 5,69%, Mường 0,42%, Hre 0,30%, các dân tộc thiểu số khác chiếm 1,25%). Các dân tộc thiểu số cư trú đều khắp các địa bàn trong tỉnh; mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hóa, phong tục tập quán, lễ hội riêng rất phong phú, đa dạng, tạo nên tính thống nhất trong nền văn hóa tại địa phương. Theo kết quả phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Gia Lai có 198 xã, khu vực I: 104 xã, khu vực II: 29 xã, khu vực III: 65 xã và 500 thôn, làng đặc biệt khó khăn.

Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, tỉnh đã tập trung nhiều nguồn lực đầu tư cho vùng dân tộc thiểu số trong thời gian qua. Kết quả các thôn, làng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có nhiều thay đổi tích cực, đời sống của đồng bào không ngừng được nâng lên, khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố; kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có bước phát triển đáng kể.

2. Thực trạng kinh tế - xã hội

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2020 - 2025 đạt 6,71%; GRDP bình quân đầu người đạt 3.555 USD/người/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng với tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ chiếm 78,31%; thu ngân sách đến cuối năm 2025 ước đạt 27.000 tỷ đồng. Theo kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm 2024 trên địa bàn tỉnh có 28.369 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 3,38% tổng

số hộ dân trên địa bàn tỉnh; trong đó số hộ nghèo đồng bào DTTS 23.262 hộ, chiếm tỷ lệ 12,95% tổng số hộ đồng bào DTTS toàn tỉnh¹.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 của Chính phủ về xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030;
- Báo cáo kết quả rà soát danh sách các thành phần dân tộc sinh sống trên địa bàn của 135 xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;
- Kết quả rà soát, đối chiếu số liệu của các đơn vị có liên quan theo yêu cầu tại Văn bản số 1251/SDTTG-DT ngày 08/12/2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành

Thực hiện Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành văn bản chỉ đạo các xã, phường tổ chức rà soát thông kê số liệu dân số, tổng số hộ, hộ cận nghèo của từng dân tộc để đề xuất Bộ Dân tộc và Tôn giáo xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030.

- Chỉ đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo² chủ trì tổng hợp kết quả rà soát thống kê số liệu về tổng dân số, số hộ, số hộ nghèo, số hộ cận nghèo từng dân tộc của 135 xã, phường đề nghị xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Đến ngày 09/12/2025, 135/135 xã, phường hoàn thành việc rà soát thống kê số liệu về tổng dân số, tổng số hộ, số hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng dân tộc tại địa bàn gửi báo cáo về Sở Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp; trên cơ sở số liệu tổng hợp Sở Dân tộc và Tôn giáo đã tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị liên quan³ trước khi trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

3. Kết quả rà soát các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

¹ Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh Gia Lai (cũ) về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 -2025. Tổng số hộ nghèo toàn tỉnh 23.852 hộ/393.766 hộ, chiếm tỷ lệ 6,06% tổng số hộ dân trên địa bàn tỉnh. Trong đó, số hộ nghèo đồng bào DTTS 21.317 hộ/168.440 hộ, chiếm tỷ lệ 12,66% tổng số hộ đồng bào dân tộc thiểu số toàn tỉnh; Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh Bình Định (cũ) về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025. Tổng số hộ nghèo toàn tỉnh 4.517 hộ/445.543 hộ, chiếm tỷ lệ 1,01% tổng số hộ dân trên địa bàn tỉnh. Trong đó, số hộ nghèo đồng bào DTTS 1.945 hộ/11.182 hộ, chiếm tỷ lệ 17,39% tổng số hộ đồng bào dân tộc thiểu số toàn tỉnh.

² Công văn số 6113/UBND-NC ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 của Chính phủ; Công văn số 7053/UBND-NC ngày 26/11/2025 của UBND tỉnh về việc đôn đốc thực hiện Nghị định số 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 của Chính phủ.

³ Công văn số 1052/SDTTG-DT ngày 15/11/2025; Công văn số 1158/SDTTG-DT ngày 26/11/2025 và Công văn số 1251/SDTTG-DT ngày 12/12/2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Trên cơ sở hồ sơ các xã, phường gửi về, cơ quan thường trực (Sở Dân tộc và Tôn giáo) đã tổng hợp theo các tiêu chí xác định dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù của từng dân tộc ở các xã, phường; gửi kết quả tổng hợp kèm theo hồ sơ kiểm chứng của từng xã, phường đến các đơn vị liên quan; đồng thời gửi kết quả tổng hợp cho các xã, phường rà soát, đối chiếu, thống nhất trước khi thẩm định, cụ thể như sau:

- Tổng số xã, phường được rà soát: 135 xã, phường.
- Tổng số hộ trên địa bàn tỉnh theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024: 826.789 hộ.
- Tổng số thành phần dân tộc có mặt trên địa bàn tỉnh (số liệu đến hết tháng 11/2025): 41 dân tộc.
- Tổng số người trên địa bàn tỉnh: 3.448.354 người. Trong đó:
 - + Dân tộc Bana có 236.962 người, chiếm 6,87%;
 - + Dân tộc Gia-rai có 516.484 người, chiếm 14,97%;
 - + Dân tộc Kinh có 2.615.076 người, chiếm 75,83%;
 - + Dân tộc Nùng có 14.484 người, chiếm 0,42%;
 - + Dân tộc Tày có 14.043 người, chiếm 0,41%;
 - + Dân tộc Dao có 5.163 người, chiếm 0,149%;
 - + Dân tộc Hrê có 11.761 người, chiếm 0,34%;
 - + Dân tộc Thái có 7.058 người, chiếm 0,20%;
 - + Còn lại các dân tộc khác: chiếm 0,57%.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Trên đây là Báo cáo kết quả rà soát, xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai kính đề nghị Bộ Dân tộc và Tôn giáo xem xét, phê duyệt./.

Phet

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, C4.

Thu



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đương Mah Tiệp